

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu.
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đỗ Văn Th, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 13, Khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Đỗ Thị T, sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ 13, Khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn Đỗ Văn Th trình bày:

Ngày 17/01/2013, anh và chị Đỗ Thị T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (nay là phường K, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau

khi kết hôn, anh chị về chung sống tại số nhà 456, Tổ 13, Khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng vợ chồng hạnh phúc. Đầu năm 2017 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Kể từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 22/6/2014. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn Th đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị T không thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn Th; không đến phiên tòa để làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Đinh Khắc H- trưởng khu G, phường K, thị xã Đ cho biết:

Anh Đỗ Văn Th và chị Đỗ Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (nay là phường K, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên không thực hiện việc hòa giải tại khu phố nên ông không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, thỉnh thoảng mới về khu G, phường K để thăm con. Anh chị có 01 con chung là Đỗ Ngọc A sinh ngày 22/6/2014, hiện đang ở với anh Đỗ Văn Th. Về tài sản chung và các khoản nợ chung địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đỗ Văn Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp*: anh Đỗ Văn Th có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với chị Đỗ Thị T. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Đỗ Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: anh Đỗ Văn Th và chị Đỗ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của anh Đỗ Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Đỗ Thị T có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 22/6/2014 hiện đang ở cùng anh Đỗ Văn Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn Th luôn thể hiện nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Cháu Đỗ Ngọc A. Mặt khác, cháu Đỗ Ngọc A có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh Th, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đỗ Ngọc A và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]*Về tài sản chung và các khoản nợ*: không có nên không đề cập giải quyết

[5]*Về án phí*: anh Đỗ Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ

luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn Th về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: anh Đỗ Văn Th được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

2. Về con chung: Anh Đỗ Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đỗ Ngọc A sinh ngày 22/6/2014 kể từ tháng 5 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Đỗ Thị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Văn Th cùng những thành viên gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: anh Đỗ Văn Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*anh Đỗ Văn Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009236, ngày 07/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình